TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP. H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 02/2018/QĐST - DS	*B, ngày 16 tháng 04 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 3, Điều 147 của BLTTDS 2015.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 06 tháng 04 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý: 14/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 03 năm 2018.

Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyên; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện B, thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn 9, xã B, huyện B, thành phố H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B là ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện B, thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960;

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984;

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã B, huyện B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn H phải trả cho ông Nguyễn Đình H số tiền cụ thể như sau:

1. Ông Trần Văn H phải trả số tiền nợ gốc cho ông Nguyễn Đình H là: 175.000.000đ *(Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

2. Ông Trần Văn H phải trả số tiền nợ lãi cho ông Nguyễn Đình H là: 25.000.000 đ (*Hai mươi lăm triệu đồng).*

Ông Trần Văn H phải trả cho ông Nguyễn Đình H tổng số tiền gốc và lãi là: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ khi ông Nguyễn Đình H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn H phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Kể từ khi ông Nguyễn Đình Hà có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Văn Hải phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000đ *(Năm triệu đồng*).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Đình H số tiền 6.000.000đ theo biên lại thu tiền số 0008370 ngày 23/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND TP.H;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng